

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CP KHÍ CỤ ĐIỆN I**

**Năm 2016**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán HN

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Khí cụ điện I**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500447942 do sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Tây cấp lần đầu ngày 12 tháng 4 năm 2004 (thay đổi lần thứ 6 ngày 18 tháng 01 năm 2016).
- Vốn điều lệ: 45.600.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2016 : 45.600.000.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Xuân Khanh - Thị xã Sơn Tây - Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04 33 838 181
- Số Fax : 0433 838 405
- Website: [www.vinakip.vn](http://www.vinakip.vn), [www.vinakip.com](http://www.vinakip.com)
- Quá trình hình thành và phát triển
- + Công ty là thành viên thuộc Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam - Bộ Công Thương, được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định số : 40/BCN-Kb2 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- + Ngày 31/12/2003 Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp ra Quyết định số : 247/2003/QĐ - BCN về việc chuyển Công ty Khí cụ điện I thành Công ty cổ phần Khí cụ điện I. Từ tháng 5/2004 đến nay Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình cổ phần.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:** *(Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Sản xuất, kinh doanh các thiết bị dòng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp;
  - + Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn;
  - + Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Địa bàn kinh doanh: *(Nêu các địa bàn kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất):*

Công ty có 05 chi nhánh:

- + Chi nhánh tại số 96 - 98 Đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- + Chi nhánh tại số 370, Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh
- + Chi nhánh tại lô 153, Khu dân cư Hòa Phát 3, tổ 47, P. Hòa Minh, TP Đà Nẵng
- + Chi nhánh tại số 22, đường Ngô Quyền, P. Tân Lợi, TP Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk
- + Chi nhánh tại số 43 KDC An Lạc, P. Bình Trị Đông, Q. Tân Bình, TP HCM.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của DN theo hình thức tập trung.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc chuyên môn, 7 phòng ban, 4 xưởng sản xuất, 5 chi nhánh.

- Công ty con, công ty liên kết: Không có.

### 4. Định hướng phát triển

- Tập trung nghiên cứu, đầu tư phát triển theo định hướng đa dạng hóa mặt hàng khí cụ điện, có trọng tâm nghiên cứu nhóm hàng có giá trị doanh thu cao.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

+ Thực hiện, duy trì có hiệu lực, hiệu quả Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO TCVN 14001 : 2010, tạo ra các sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường. Mọi hoạt động về môi trường đều được tuân thủ theo các quy định pháp luật có liên quan.

+ Tích cực thực hiện các đợt vận động, ủng hộ từ thiện.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

DVT: Đồng

T.T.	Các chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Thực hiện năm 2015	Thực hiện 2016/ KH 2016	2016 /2015 (%)
1	Tổng doanh thu	297.000.000.000	300.018.694.206	285.286.602.189	101	105,2
2	Lợi nhuận trước thuế	17.500.000.000	17.532.293.106	16.508.910.358	101,2	106,2
3	Tổng đầu tư (không VAT)	8.472.727.273	9.565.598.712	3.936.188.535	112,9	243
4	Tỷ lệ tạm ứng cổ tức/năm	20%	20%	20%	100	100
5	TNBQ		8.306.317	6.827.585		121,7

b) Đánh giá việc thực hiện so với kế hoạch và năm trước liền kề

So với kế hoạch, các chỉ tiêu tài chính đều thực hiện đạt và vượt. Mức chi trả cổ tức cho cổ đông tiếp tục được giữ ở mức 20%, với giá trị tuyệt đối là 9.120 tỷ đồng. Thu nhập bình quân trả cho người lao động đạt mức 8.306.317 đồng/người/tháng, tăng 21,7% so với năm 2015. Các chỉ tiêu cơ bản: doanh thu, lợi nhuận, cổ tức đều đạt và vượt so với kế hoạch DHDCĐ thường niên năm 2016 giao phó. Hoạt động sản xuất - kinh doanh đảm bảo sự ổn định. CBCNLD cơ bản yên tâm về việc làm và mức thu nhập; các cổ đông tin tưởng vào công tác điều hành của Lãnh đạo công ty.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1 Danh sách ban điều hành**

#### **a) Ông Phùng Đệ - Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 17/06/1959; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh  
Nơi sinh: Xã Hòa Xá, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: TT Công ty xây dựng, Tổ 41 B, Phường Thành Công, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Bách khoa, Đại học Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 61.233 CP.

Số cổ phần đại diện cho chủ sở hữu vốn của Tổng công ty: 786.145 CP

#### **b) Ông Lê Xuân Thành - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam; Ngày sinh: 11/04/1976; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh  
Nơi sinh: Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Quê quán: Xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: số 4, tổ 5A, Phố Chùa Thông, Sơn Lộc, Sơn Tây, TP Hà Nội.

Trình độ học vấn: Đại học Kinh tế quốc dân.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 94.867 CP

Số cổ phần đại diện cho chủ sở hữu vốn của Tổng công ty: 456.000 CP

### **2.2 Những thay đổi trong ban điều hành năm 2016:**

Từ tháng 11/2016, Hội đồng quản trị bổ nhiệm 2 cán bộ: 1 Kế toán trưởng, 1 Phó Tổng giám đốc sản xuất.

#### **a) Bà Phan Thị Thủy: Kế toán trưởng**

Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 24/6/1980; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh  
Nơi sinh: Ba Vì - Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Số 45, tổ 25A, Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học Kinh tế quốc dân.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 8.000 CP.

Số cổ phần đại diện cho chủ sở hữu của Tổng công ty: 0 CP.

b) Ông Nguyễn Đăng Dũng: Phó Tổng giám đốc sản xuất

Giới tính : Nam ; Ngày sinh: 17/3/1964; Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Kinh  
Nơi sinh: Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 140, tổ 7, phố Thanh Vị, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội

Trình độ học vấn: Đại học Bách khoa.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 10.000 CP.

Số cổ phần đại diện cho Nhà nước: 0 CP.

- Số lượng cán bộ công nhân viên:

TT	Trình độ lao động	Số người	Tỷ lệ(%)
1	Trình độ Đại học	80	18,4
2	Cao đẳng , trung cấp	32	7,4
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	323	74,2
	<b>Tổng số</b>	<b>435</b>	<b>100</b>
	Trong đó : Lao động nữ	201	46

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ tiền lương được Công ty trả cho người lao động căn cứ vào khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc. Đối với công nhân lao động trực tiếp sản xuất: Lương được trả theo định mức lao động, đối với lao động hưởng lương thời gian được trả theo lương khoán.

+ Ngoài chế độ tiền lương, căn cứ kết quả sản xuất - kinh doanh, công ty thực hiện chế độ chi tiền thưởng, chi trả tiền ăn giữa ca, tiền mừng ngày sinh nhật, tiền thưởng nhân các ngày Lễ, Tết, tiền nghỉ mát, tiền thưởng sáng kiến, ...

### 3. Tình hình đầu tư

Năm 2016, VINAKIP đã thực hiện đầu tư với tổng giá trị là 9.565.598.712 đồng, tăng 12,9% so với kế hoạch do ĐHDGD. Trong đó, đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc là 6.297.409.622 đồng, nhằm tăng năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm trên thị trường; đầu tư cải tạo nhà xưởng sản xuất, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, với số tiền là 3.268.189.090 đồng. Giá trị đầu tư tăng hơn so với kế hoạch là do có việc đầu tư bổ sung 2 thiết bị theo nghị quyết của Hội đồng quản trị (máy ram nhiệt, hệ thống ta rô và máy đột dập 45 tấn).

### 4. Tình hình tài chính

#### a. Tình hình tài chính

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ(%)
- Tổng giá trị tài sản	124.850.144.690	125.884.587.833	101%

- Doanh thu thuần	285.286.602.189	300.018.694.206	105%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.329.667.088	17.394.931.561	100%
- Lợi nhuận khác	(820.756.730)	137.361.545	
- Lợi nhuận trước thuế	16.508.910.358	17.532.293.106	106%
- Lợi nhuận sau thuế	12.654.514.484	14.002.771.654	111%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	20%	100%

*b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ(%)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán ( lần)</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	2.29	4.19	182,97
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.51	2.96	196,03%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</b>			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	36.13%	20.13%	55,72%
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	56.56%	25.21%	44,57%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động ( lần)</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	7.15	8.86	123,92%
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bq	2.42	2.39	98,76%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4.44	4.67%	1,05%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bq	16.16	15.53%	0,96%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bq	10.72	11.17%	1,04%
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	6.07	5.79%	0,95%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

*a) Cổ phần*

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Tên chi tiết	ĐVT	Số tiền
1	Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		
	Vốn góp đầu năm	Đồng	34.000.000.000
	Vốn góp cuối năm	Đồng	45.600.000.000

2	Cổ phiếu	Cổ phiếu	
	- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		1.160.000
	- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	-	1.160.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	1.160.000
	- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	-	4.560.000
	+ Cổ phiếu phổ thông	-	4.560.000
	- Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	Đồng	10.000

*b) Cơ cấu cổ đông*

TT	Tên chi tiết	Số tiền	Tỷ lệ
1	Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	22.453.450.000	49,24%
2	Cổ đông khác	23.146.550.000	50,76%
	<b>Tổng</b>	<b>45.600.000.000</b>	<b>100%</b>

*c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*

TT	Tên chi tiết	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
1	Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	22.453.450.000	49,24%	17.350.400.000	51,03%
2	Cổ đông khác	23.146.550.000	50,76%	16.649.600.000	48,97%
	<b>Tổng</b>	<b>45.600.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>34.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Một số nguyên vật liệu chính sử dụng trong năm như sau (DVT: Kg)

TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng	TT	Tên nguyên vật liệu	Số lượng
1	Đồng tấm	124.496	9	Nhựa Composite	21.720
2	Nhựa PP + HD	212.700	10	Thép tròn	18.807
3	Nhựa ABS	246.700	11	Thép dày	311.940
4	Nhựa PBT	9.654	12	Thép lò xo	10.955
5	Nhựa PC	26.350	13	Thép lá	0
6	Nhựa 385	71.925	14	Thép không gỉ	1.992
7	Nhựa 383	337.000	15	Sơn	5.035
8	Nhựa Amino	80.000			

**6.2 Tiêu thụ năng lượng, năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến – cải tiến kỹ thuật**

Năm 2016, Công ty đã tập trung nghiên cứu thành công việc cải tiến công nghệ gia công chi tiết kim loại sang khuôn dập liên tục để giảm thời gian công nghệ cũng như nâng cao năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm. Cùng với việc thiết kế 27 sản phẩm

mới và cải tiến 16 sản phẩm, năm 2016 VINAKIP còn chế tạo 02 máy ta-rô tự động, nhằm tự động hóa quá trình sản xuất, giảm nhân công lao động, góp phần gia tăng năng suất lao động.

#### **6.3 Tiêu thụ nước:**

a) Nguồn cung cấp nước: Nước sạch của Công ty CP cấp nước Sơn Tây, với tổng lượng nước sử dụng trong năm là 534 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có.

#### **6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty áp dụng Hệ thống Quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2010 từ năm 2011. Mọi hoạt động về bảo vệ môi trường đều được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt, theo yêu cầu luật định và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, trong năm Công ty không có vi phạm pháp luật nào phải xử lý.

#### **6.5 Chính sách liên quan đến người lao động**

- Tổng số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2016: 435 người, mức thu nhập bình quân người lao động được trả là 8.306.317 đồng/người/tháng, tăng 21,7% so với năm 2015.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Được Công ty triển khai thực hiện đúng theo pháp luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Nội quy lao động của Công ty, như: Triển khai khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp 2 lần/năm; bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại theo đúng hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Chế độ nghỉ mát, chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi người lao động khi ốm đau được triển khai, theo cam kết trong Thỏa ước – phù hợp với thực tế sản xuất – kinh doanh tại Công ty.

- Công tác đào tạo: Công ty triển khai hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho người lao động theo thực tế sản xuất – kinh doanh của Công ty và đảm bảo theo yêu cầu pháp luật lao động đối với cả người lao động và người sử dụng lao động.

#### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Ứng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, ứng hộ miền Trung gặp lũ lụt, ứng hộ Trường Sa với tổng số tiền là 126.880.000 đồng. Ngoài ra, Công ty còn ứng hộ Trạm Y tế phường Xuân Khanh 10.000.000 đồng, để mua sắm, nâng cấp cơ sở vật chất cho Trạm Y tế.

**6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Không có.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Với sự cố gắng của Ban giám đốc Công ty đã chỉ đạo sản xuất kinh doanh đúng định hướng các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2016 đã đạt được, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn của cổ đông.

Trong năm Ban giám đốc đã tập trung vào việc thực hiện các giải pháp công tác thị trường, chính sách bán hàng, nhằm thúc đẩy tiêu thụ, bán được hàng ở mức cao nhất có

thể, đảm bảo việc làm cho người lao động, duy trì sản xuất, kinh doanh vượt qua giai đoạn khó khăn.

## **2. Tình hình tài chính**

### *a) Tình hình tài sản của Công ty*

- Năm 2016 đảm bảo được tài sản và sử dụng có hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Các khoản phải thu ngắn hạn là: 13.404.918.192 đồng, trong đó: trích dự phòng phải thu khó đòi là: 268.032.646 đồng, các khoản nợ đều có khả năng thu được.

### *b) Tình hình nợ phải trả*

- Số nợ phải trả là: 25.342.451.221 đồng, tỷ lệ bằng 20,13%/tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2016, các khoản nợ phải trả Công ty có đủ điều kiện trả nợ đúng kỳ hạn.

## **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Mục tiêu doanh thu: tăng trưởng bình quân trên 5 %/ năm.

- Bảo toàn và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu, giữ vững nền tài chính của Công ty minh bạch, lành mạnh.

- Giữ vững thương hiệu VINAKIP là thương hiệu mạnh, với phương châm: Chất lượng vì cuộc sống, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, thỏa mãn sự mong đợi của khách hàng.

## **4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

### *a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

- Mục tiêu, chỉ tiêu môi trường của Công ty năm 2016 tiếp tục được xây dựng, thể hiện việc nhất quán với chính sách chất lượng và môi trường, phù hợp với mục đích muốn đạt được của hệ thống QLMT như việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên...; thể hiện việc cam kết phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát xả thải vào môi trường; thực hiện các yêu cầu của luật pháp liên quan và khắc phục các hạng mục vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép; kiểm soát, quản lý các khía cạnh môi trường nổi bật đã được xác định.

Cụ thể: Công ty xây dựng 5 mục tiêu môi trường và triển khai thành 15 chỉ tiêu để bao quát các hoạt động môi trường Công ty phải thực hiện. Trên cơ sở đó, Công ty xây dựng Chương trình Quản lý môi trường, có phân công trách nhiệm cụ thể tới các đơn vị, bộ phận chức năng để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đã đặt ra.

### *b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công ty đã thực hiện đúng và đủ các yêu cầu của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động. Trong năm Công ty không có khiếu nại nào từ người lao động. Công ty tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập có mức tăng trưởng so với năm trước là 21,7%, người lao động yên tâm công tác tại Công ty.

*c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*



Công ty đã tích cực thực hiện các hoạt động từ thiện, đóng góp đủ các quỹ do chính quyền địa phương phát động, như Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ Bảo trợ trẻ em.....

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Hội đồng quản trị đã làm việc nỗ lực hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và giám sát chặt chẽ tình hình triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm 2016.

Các mặt hoạt động của Công ty các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được theo kế hoạch của Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

2. Ban Tổng giám đốc đã lãnh đạo Công ty sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật: tăng cường công tác quản trị, giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tái sản phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn của cổ đông. Tình hình tài chính lành mạnh, cơ cấu vốn và tài sản hợp lý, có tiềm năng phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Chỉ đạo tập trung công tác đầu tư đảm bảo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ giao, theo đúng Phương án phát hành cổ phiếu đã được phê duyệt. Vì năm 2017, VINAKIP có kế hoạch triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

b) Chỉ đạo Ban điều hành tập trung mạnh vào công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ để sử dụng hiệu quả nhất Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ.

c) Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo quản lý - sử dụng hiệu quả nguồn vốn, tài sản tại Công ty.

#### **V. Báo cáo tài chính**

##### **1. Ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
*Phùng Đức*

C.T.C.P  
HA NỘI